TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-PT**
Ngày: 18/02/2025
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**
Các Thẩm phán: Bà **Khuất Thị Phương Lan**
Bà **Hoàng Lan Chi**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chử Thị Bích Lệ** - Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/TLPT- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 635/2024/HNGĐ – ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội bị anh Nguyễn Quang H kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 63/2025/QĐXX-PT ngày 03/02/2025, giữa:

1. **Nguyên đơn**: *Chị **Đỗ Thị M***, sinh năm 1977. Nơi ở hiện nay: Số x2, Lô XX14E Khu tái định cư X2A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Thị O - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH xxx và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2. **Bị đơn**: *Anh **Nguyễn Quang H***, sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 37 ngõ 191A Đại La, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 82, Lô N14E Khu tái định cư X2A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về tình cảm: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2000 tại UBND phường T, quận H

(nay là quận H), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 37 ngõ 191A Đại La, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Theo chị M trình bày: Quá trình anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xung khắc dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã kHên giải, nhưng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh H để chị ổn định cuộc sống.

Theo anh H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đã giải quyết. Hiện nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị M, anh muốn có thêm thời gian để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Chị M và anh H đều xác nhận anh chị có hai con chung là Nguyễn Nam A (sinh ngày 28/3/2002) và Nguyễn Nam K (sinh ngày 27/12/2007). Cháu Nam Anh đã trưởng thành (trên 18 tuổi).

Chị M đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H trình bày trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn, anh có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam K và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung:

Chị M trình bày: Chị và anh H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H trình bày: Do chưa giải quyết được về vấn đề tình cảm với chị M nên anh chưa có ý kiến về vấn đề tài sản.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 635/2024/HNGĐ – ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định như sau :

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220; Điều 271; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M đối với anh Nguyễn Quang H. Chị M được ly hôn anh H.

2. Về con chung: Xác nhận chị M, anh H có hai con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 28/3/2002 và Nguyễn Nam K, sinh ngày 27/12/2007. Con chung Nguyễn Nam A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Nam K cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nam K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quang H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi cháu Nam K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung cho anh H trong vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án, anh Nguyễn Quang H đã kháng cáo với đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Quang H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của chị M để gia đình đoàn tụ nhưng không cung cấp bổ sung được thêm tài liệu chứng cứ nào khác .

Chị Đỗ Thị M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H và đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của anh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Bác yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quang H. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 635/2024/HNGĐ – ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

+ Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1].Về Tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị M khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Quang H, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình. Anh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại số 37 ngõ 191A Đại La, Đ, H, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội thụ lý sơ thẩm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được qui định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quang H trong thời hạn Luật định nên được xác định hợp lệ.

Về nội dung anh H trình bày chưa được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải, xét thấy:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, tại trụ sở TAND quận H đã lập Biên bản hòa giải giữa anh H và chị M theo Thông báo số 137.01/TB-TA về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/3/2024 của Tòa án. Theo nội dung biên bản thì anh H và chị M tham gia phiên họp, trình bày quan điểm, hai bên hòa giải đoàn tụ không thành và cũng không thống nhất được việc giải quyết vụ án, và có ký vào biên bản.

Ngày 04/7/2024, Tòa án tiến hành hòa giải theo Thông báo số 137.2/TB-TA ngày 17/6/2024 nhưng anh H vắng mặt.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải theo đúng quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 205, Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H trình bày chưa được tòa án tổ chức hòa giải là không chính xác.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H (nay là quận H), thành phố Hà Nội, xác định hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh H, chị M đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con cái từ khoảng cuối năm 2019 đến nay. Anh H và chị M đều xác nhận vợ chồng sống ly thân tuy ở cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và hiện nay anh chị mỗi người sinh sống ở một

nơi. Quá trình giải quyết ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vẫn có thể khắc phục được. Tuy nhiên, khi xảy ra mâu thuẫn và kể cả khi chị M nộp đơn và giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh H đã không chủ động đưa ra được biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H thừa nhận không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, anh đề nghị Tòa án xử bác đơn ly hôn rồi sau đó sẽ tìm cách khắc phục. Chị M không nhất trí vì chị cho rằng tình cảm vợ chồng của chị đối với anh H không còn, anh H chỉ nói vậy, còn thực tế anh và chị bất đồng không thể nói cHện được với nhau, anh H luôn áp lực, nói những lời nói xúc phạm nặng nề đến chị nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị M và anh H đã trầm trọng và không có khả năng khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị M có 02 con chung là Nguyễn Nam A (sinh ngày 28/3/2002) đã trưởng thành và Nguyễn Nam K (sinh ngày 27/12/2007). Chị M và anh H cùng có nguyện vọng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam K và không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy anh H và chị M đều có công việc, thu nhập ổn định và cùng có điều kiện sống như nhau. Tuy nhiên, xét về điều kiện chăm sóc con chung, hiện nay cháu Khánh đang ở cùng với chị M, cuộc sống và học hành ổn định. Tại bản tự khai ngày 16/5/2024, cháu Khánh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh H thường xuyên vắng nhà thể hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm có xác nhận của chính quyền địa phương nên không có thời gian chăm sóc cho con. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam K là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con, anh H không có ý kiến gì về nội dung này. Do vậy, bản án sơ thẩm tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi cháu Nam K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản khi ly hôn, anh H không có ý kiến gì về nội dung này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết và giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung cho anh H, chị M trong vụ án khác khi có yêu cầu là có cơ sở.

Trong Đơn kháng cáo, anh H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, tuy nhiên anh H không đưa ra được lý do hoặc tài liệu chứng cứ để làm căn cứ hủy bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc

thẩm cũng xét thấy không có căn cứ nào để hủy bản án sơ thẩm, bác đơn ly hôn của chị M theo đề nghị của anh H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh H là không có cơ sở để chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm và bác kháng cáo của anh H.

[3].Về án phí:

Về án phí sơ thẩm, bản án sơ thẩm tuyên buộc chị Đỗ Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Quang H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 150; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử:

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 635/2024/HNGĐ – ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. ***Về tình cảm***: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M đối với anh Nguyễn Quang H. Chị M được ly hôn anh H.

2. ***Về con chung***: Xác nhận chị M, anh H có hai con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 28/3/2002 và Nguyễn Nam K, sinh ngày 27/12/2007. Cháu Nguyễn Nam A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Nam K cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nam K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quang H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi cháu Nam K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. ***Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung***: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung cho anh H trong vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. ***Về án phí***: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chị M đã nộp xong tại Biên lai thu tiền tạm ứng số A0003321 ngày 06/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H

Anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xong tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024444 ngày 07/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tp Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận H
- TAND quận H;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM